

Số: 148/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 14 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Đoàn Đào, tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 1051/SGDDT-GDMN ngày 08/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả triển khai Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào báo cáo kết quả triển khai Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn với nội dung cụ thể như sau:

1. Kết quả phát triển giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026.

1.1. Tình hình chung

Trong năm học 2025 - 2026, công tác giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn xã Đoàn Đào tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

* Quy mô trường, lớp:

- Trên địa bàn xã duy trì ổn định 03 trường mầm non công lập và 01 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục. Tổng số là 43 nhóm/lớp, 950 trẻ. Trong đó nhà trẻ: 10 nhóm với 240 trẻ; mẫu giáo: 33 lớp với 710 trẻ. Mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn.

* Số trẻ huy động:

Công tác huy động trẻ ra lớp được quan tâm thực hiện hiệu quả, đặc biệt là đối với trẻ trong độ tuổi mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 49%, góp phần duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

* Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong biên chế hiện có là 74 người (CBQL 09, nhân viên 03, giáo viên 62). Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, trong đó 98% đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

* Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, tại một số trường vẫn còn gặp khó khăn về phòng chức năng, trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục.

*** Chất lượng chăm sóc, giáo dục:**

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, đặc biệt là vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú được thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm hay tai nạn đáng tiếc.

1.2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác GDMN trên địa bàn xã vẫn còn một số khó khăn như:

Cơ sở vật chất tại một số điểm trường còn xuống cấp, thiếu phòng chức năng theo quy định. Trang thiết bị dạy học tuy đã được đầu tư mua sắm nhưng đã hư hỏng, hao mòn mà chưa được bổ sung thay thế kịp thời.

Tỷ lệ biên chế giáo viên/lớp còn thấp so với quy định;

Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Kết quả triển khai Nghị định số 277/2025/NĐ-CP

2.1. Ban hành văn bản triển khai, thực hiện

2.1. Ban hành văn bản triển khai, thực hiện

Thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP, UBND xã đã chủ động ban hành và triển khai nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa các nội dung của Nghị định, bao gồm:

Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 27/01/2026 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Đoàn Đào.

Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2025–2030.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trọng tâm hàng năm.

Kết quả triển khai:

Trên cơ sở các kế hoạch đã ban hành, xã đã xây dựng lộ trình cụ thể nhằm từng bước thực hiện mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ từ 3–5 tuổi. Đồng thời, tiến hành rà soát thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên để đề xuất cấp trên quan tâm đầu tư, bổ sung. Công tác tuyển dụng, hợp đồng giáo viên còn thiếu được quan tâm thực hiện; ngân sách địa phương được bố trí phù hợp, đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ phát triển giáo dục.

*** Kết quả triển khai:**

Các chính sách theo quy định của Nghị định đã được triển khai tương đối đầy đủ và kịp thời:

Đối với trẻ em: Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định; đồng thời hỗ trợ kịp thời đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em vùng khó khăn, góp phần giảm tỷ lệ bỏ học và nâng cao tỷ lệ chuyên cần.

Đối với giáo viên: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, phụ cấp theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, giáo viên được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đầu tư cơ sở vật chất: Từng bước sửa chữa, nâng cấp một số phòng học xuống cấp; bổ sung đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Công tác phổ cập: Thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để huy động tối đa trẻ 3–5 tuổi ra lớp; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi một cách bền vững.

(Có Phụ biểu gửi kèm theo)

2.2. Các chính sách đã triển khai

*** Chính sách hỗ trợ trẻ em:**

- Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo.
- Hỗ trợ trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật.

*** Chính sách đối với giáo viên:**

- Thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định.
- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

*** Đầu tư cơ sở vật chất:**

- Sửa chữa, nâng cấp một số phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ tại các trường mầm non.

- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu.

*** Công tác phổ cập:**

- Rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ trong độ tuổi.
- Huy động tối đa trẻ 3–5 tuổi ra lớp.
- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN 5 tuổi.

2.3. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình triển khai Nghị định, địa phương gặp một số khó khăn như:

- Thiếu giáo viên theo định mức, gây áp lực trong tổ chức dạy học.
- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế.
- Công tác xã hội hóa giáo dục chưa thực sự mạnh, nguồn lực huy động còn ít.

3. Kiến nghị, đề xuất

3.1. Đối với Chính phủ

Đề nghị Chính phủ quan tâm tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non, đặc biệt tại các xã miền núi, vùng khó khăn; có chính sách đặc thù, ưu đãi hơn đối với giáo viên mầm non công tác tại địa bàn khó khăn; đồng thời bổ sung kinh phí để đảm bảo thực hiện hiệu quả mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ từ 3–5 tuổi.

3.2. Đối với các Bộ, ngành

Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đề nghị ban hành hướng dẫn cụ thể hơn về tiêu chí, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3–4 tuổi; đồng thời tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên mầm non.

Bộ Tài chính: Quan tâm bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí để địa phương triển khai thực hiện các chính sách theo Nghị định.

Bộ Nội vụ: Xem xét, cho phép bổ sung biên chế giáo viên mầm non nhằm đảm bảo đủ số lượng theo quy định, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập.

3.3. Đối với tỉnh

- Bổ sung biên chế giáo viên mầm non đảm bảo đủ theo định mức;
- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên.
- Ưu tiên bố trí ngân sách đầu tư xây dựng thay thế phòng học xuống cấp, phòng chức năng, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Đoàn Đào, UBND xã Đoàn Đào trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các trường Mầm non trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Vân Anh